

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng;

Bà Trần Thị Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại hai điểm cầu gồm điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Cầu Kè tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh ngày 02/11/1993, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1995 và hai người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Ngày 29/5/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp Lê Văn Q, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2024, bị cáo Nguyễn Quốc D đang ở nhà cùng với vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Yến N tại ấp Lê Văn Q, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo liên lạc rủ ông Nguyễn Quốc D1 và ông Nguyễn Thành N đến quán Hùng Biển tại khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhậu cùng bị cáo và người tên Chương (bị cáo không biết tên và địa chỉ) thì ông D và ông N đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ ngày 22/5/2024, bị cáo thuê xe ô tô biển số 84A-076.56 do ông Ngô Văn N điều khiển chở ông N cùng đến quán H, còn ông D tự điều khiển xe mô tô đến một mình. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, cả nhóm gặp nhau tại quán Hùng B nhậu cùng C và 02 người bạn của C (bị cáo không biết tên và địa chỉ). Trong lúc nhậu, bị cáo tình cờ gặp lại bạn tên thường gọi T (không rõ tên, địa chỉ) nên rủ vào nhậu chung. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo đi vệ sinh và thấy T có cầm trên tay 01 túi nhựa nên bị cáo hỏi “*cái gì vậy?*”, thì T trả lời “*đồ*” (bị cáo hiểu là chất ma túy). Bị cáo hỏi “*đâu nhiều vậy, cho tôi miếng đi*” thì T đồng ý cho bị cáo 02 viên ma túy tổng hợp màu xám loại MDMA được để trong một túi zip màu trắng, viên màu hồng và một lượng chất ma túy loại Ketamine (bị cáo gọi là “*khay*”, không xác định được khối lượng) được để trong một túi zip màu trắng. T nói “*đồ này tôi nấu rồi, bạn lấy về bỏ trên tờ tiền hơn hai, ba lữa là dùng được*”, bị cáo nhận và cất giấu chất ma túy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc nhằm mục đích sử dụng khi có nhu cầu, bị cáo và Tèo cùng trở lại bàn tiếp tục nhậu. Một lúc sau, Tèo ra về trước. Đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày, bị cáo, ông N, ông D và nhóm người của C đến quán Chill tại khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiếp tục nhậu. Khi ông D và ông N nhậu một lúc thì ra xe ô tô nằm nghỉ, bị cáo tiếp tục ngồi nhậu cùng với C và bạn của C. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 23/5/2024 thì cả nhóm nghỉ nhậu và ra về, bị cáo có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên lấy 01 đĩa tròn bằng sứ màu trắng của quán Chill bỏ vào trong người cất giấu, bị cáo rủ ông D và ông N về huyện Cầu Kè hát Karaoke thì ông D và ông N đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 23/5/2024, ông Ngô Văn N điều khiển xe ô tô chở bị cáo, ông D và ông N đến quán Karaoke Yến Phụng tại khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và được sắp xếp vào phòng hát số 9. Bị cáo hỏi ông Nguyễn Lê Ngô Hòa T là nhân viên phục vụ “*ở đây có cho chơi ma túy không?*”, thì ông T trả lời “*quán không cho chơi*”. Ông T mang bia, trái cây vào phòng phục vụ, ông D vào phòng ngồi kê một tô mì ăn, sau đó đi ra xe ô tô nằm nghỉ, còn ông N nằm nghỉ trên ghế salon.

Lúc này, trong phòng chỉ có bị cáo và ông N nên bị cáo lấy đĩa sứ hình tròn màu trắng mà bị cáo đã lấy ở quán Chill ra để lên bàn mục đích sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, bị cáo lấy túi zip màu trắng, viền màu hồng từ trong túi quần bên phải phía trước bên trong có chứa 02 viên ma túy, loại MDMA và ma túy loại Ketamine mà T đã tặng cho bị cáo. Khi đó, bị cáo lấy 01 viên ma túy, loại MDMA bẻ chia ra làm hai phần, bị cáo uống $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên bị cáo đưa vào miệng cho ông N sử dụng, ông N biết là chất ma túy nên nuốt vào cơ thể 01 viên ma túy loại MDMA. Còn lại bị cáo dùng giấy bạc trong bao thuốc lá quần lại và cất giấu trên đường viền, phía dưới tivi trong phòng Karaoke.

Liên sau đó bị cáo lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng từ trong túi quần ra và đổ chất ma túy loại Ketamine trong túi zip màu trắng lên tờ tiền rồi dùng quạt gas đốt hơi bên dưới tờ tiền cho chất ma túy mịn. Sau đó, đổ ra đĩa sứ hình tròn màu trắng, bị cáo kêu ông N đưa cho mượn thẻ ATM thì ông N lấy thẻ nhựa màu xanh (thẻ ATM) có dãy số 4221 5101 3114 9463 và chữ NGUYEN THANH NHAN đưa cho bị cáo. Sau khi đưa thẻ ATM cho bị cáo thì ông N tiếp tục nằm ngủ, bị cáo cầm thẻ ATM móc một lượng ma túy để lên mu bàn tay hít vào cơ thể, bị cáo hít được 03 lần, thì bị cáo kêu ông N dậy và dùng thẻ ATM móc chất ma túy đổ lên mu bàn tay của ông N cho ông N hít sử dụng. Sau khi sử dụng chất ma túy, ông N nằm trên ghế salon, bị cáo ngồi nghe nhạc được khoảng 20 phút thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện, tạm giữ đồ vật liên quan (Bút lục 123-127, 138-141).

Tại Bản kết luận giám định số: 249/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Gói 01: Trên bề mặt 01 đĩa hình tròn bằng sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại: Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng. Gói 02: 01 viên nén màu xám được niêm phong ký hiệu NS3 mã số NS3A 082151 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3902 gam (Bút lục 53).

Đối với ông Nguyễn Thành N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ số tiền 1.500.000 đồng. Riêng hành vi cho bị cáo mượn thẻ ATM thì ông N không biết bị cáo dùng thẻ ATM dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Vương Hoàng P là chủ quán Chill không biết bị cáo lấy đĩa hình tròn bằng sứ màu trắng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Quốc T là chủ quán Karaoke Yên Phụng không biết bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người tên T không biết họ, tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa mời làm việc được.

Đối với túi zip màu trắng và quạt gas, loại khè sau khi bị cáo đốt chất ma túy để sử dụng, bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã thu giữ gồm: 01 đĩa tròn băng sứ, màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ có dãy số 4221 5101 3114 9463 và chữ NGUYEN THANH NHAN; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 túi zip màu trắng, viền màu hồng, kích thước (4,5 x 5cm) và 01 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA.

* Trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Ông Nguyễn Thành N thống nhất nội dung Cáo trạng là đúng hành vi của mình. Ông yêu cầu được nhận lại thẻ ATM của ông.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 255; Điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo Nguyễn Quốc D là 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000 đồng của bị cáo dùng vào việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi zip màu trắng, viền màu hồng, kích thước (4,5 x 5cm); 01 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA sau giám định có khối lượng là 0,3749 gam; 01 đĩa tròn bằng sứ, màu trắng. Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Thành N 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ nhựa có dãy số 4221 5101 3114 9463 và chữ NGUYEN THANH NHAN.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quốc D có ý kiến tranh luận: Không có.

Bị cáo Nguyễn Quốc D nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng không rõ lý do trừ ông Nguyễn Quốc T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người làm chứng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc và tất cả các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 23/5/2024, tại quán Karaoke Yên Phụng, thuộc khóm 6, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bị cáo Nguyễn Quốc D tàng trữ 01 viên nén màu xám là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,3902 gam để sử dụng. Ngoài ra, khoảng 01 giờ 20 ngày 23/5/2024, tại quán Karaoke Yên Phụng, thuộc khóm 6, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Quốc D còn có hành vi cung cấp chất ma túy, loại MDMA và loại Ketamine để cùng sử dụng với ông Nguyễn Thành N.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không những gây tổn hại sức khỏe của người sử dụng mà còn là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, với mong muốn thỏa mãn khoái cảm từ chất ma túy mang lại nên bị cáo đã chủ động xin chất ma túy của người khác để sử dụng trái phép. Không những vậy bị cáo còn chuẩn bị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của ông Nguyễn Thành N. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên dẫn đến phạm tội. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu vì vào ngày 19/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội hủy hoại tài sản (đã được xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Năm 2020 bị cáo tham dự Hội thi đạt Huy chương bạc giải Vô địch Vovinam các đội mạnh toàn quốc tại Yên Bái, Huy chương đồng giải vô địch Vovinam toàn quốc lần thứ 27 tại Hà Tĩnh. Vì vậy cần áp dụng các điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong tình hình hiện nay. Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền 1.000 đồng bị cáo dùng để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với túi zip màu trắng, viền màu hồng, kích thước (4,5 x 5cm); 01 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA sau giám định có khối lượng là 0,3749 gam và 01 đĩa tròn bằng sứ, màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần trả lại cho ông Nguyễn Thành N 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ nhựa có dãy số 4221 5101 3114 9463 và chữ NGUYEN THANH NHAN.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; Các điểm s, v khoản 1 Điều 51; Các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 01 (một) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 255; Các điểm s, v khoản 1 Điều 51; Các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt tù chung cho cả hai tội đối với bị cáo Nguyễn Quốc D là 03 (ba) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng bị cáo dùng để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi zip màu trắng, viên màu hồng, kích thước (4,5 x 5cm); 01 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA sau giám định có khối lượng là 0,3749 gam và 01 đĩa tròn bằng sứ, màu trắng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thành N 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ nhựa có dãy số 4221 5101 3114 9463 và chữ NGUYEN THANH NHAN.

Hiện các vật chứng này đang được niêm phong và do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc D và ông Nguyễn Thành N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Chí Điền

